

Số: 80/2022/QĐST-DS

Cầu Ngang, ngày 05 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 165/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Ngọc B, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành D, sinh năm 1972. Địa chỉ: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về số tiền phải trả:* Anh Nguyễn Thành D tự nguyện trả số tiền gốc 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) cho chị Trần Ngọc B. Chị Trần Ngọc B đồng ý nhận số tiền này.

- *Về thời hạn và phương thức trả tiền:* Chị Trần Ngọc B và anh Nguyễn Thành D tự nguyện thoả thuận phương thức trả nợ là hàng tháng tính từ ngày 22/5/2022 trở đi, mỗi tháng anh Nguyễn Thành D tự nguyện trả 1.000.000 đồng/tháng và trả cho đến khi thanh toán xong số nợ 30.000.000 đồng cho chị Trần Ngọc B.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thành D tự nguyện chịu 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí, chị Trần Ngọc B tự nguyện chịu 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị B đã nộp là 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0010756, ngày 30/3/2022 do Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Hoàn trả cho chị B 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Hà